

Số: 73/2022/QĐST-HNGĐ

Vũ Thư, ngày 12 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 82/2022/TLST-VDS ngày 27 tháng 4 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Phạm Đỗ H, sinh năm 1979;

Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Hà Thị Mai L, sinh năm 1979;

Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Đỗ H và chị Hà Thị Mai L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình ngày 15 tháng 12 năm 2004. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 5 năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: do vợ chồng tính tình không hợp, luôn bất đồng quan điểm trong mọi lĩnh vực. Hai bên không

có sự tin tưởng, cảm thông, chia sẻ tâm tư, tình cảm và những khó khăn trong cuộc sống với nhau. Chính vì vậy, cuộc sống hôn nhân giữa anh H và chị L không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặc dù hai bên gia đình cũng đã hòa giải, động viên nhưng tình cảm giữa anh H và chị L vẫn không được cải thiện, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng. Nay anh H và chị L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh, chị.

**[2] Về nuôi con chung:** Anh Phạm Đỗ H và chị Hà Thị Mai Liên có 02 con chung. Con lớn là Phạm Tuấn H, sinh ngày 09 tháng 9 năm 2006 và con nhỏ là Phạm Đức T, sinh ngày 28 tháng 5 năm 2009. Anh chị thỏa thuận: sau khi ly hôn, giao cho anh Phạm Đỗ H trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Đức T, anh H không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con Tâm. Giao cho chị Hà Thị Mai L trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Tuấn H, chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con H.

Anh Phạm Đỗ H và chị Hà Thị Mai L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

**[3] Về chia tài sản chung:** Anh Phạm Đỗ H và chị Hà Thị Mai L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[4] Về lệ phí:** Anh Phạm Đỗ H và chị Hà Thị Mai L mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh H và chị L là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**1.1.** Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Đỗ H và chị Hà Thị Mai L thuận tình ly hôn.

**1.2.** Về nuôi con chung: Anh Phạm Đỗ H và chị Hà Thị Mai L thống nhất

thỏa thuận: Sau khi ly hôn, giao cho anh Phạm Đỗ H trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Đức T, sinh ngày 28 tháng 5 năm 2009. Giao cho chị Hà Thị Mai L trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Tuấn H, sinh ngày 09 tháng 9 năm 2006. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh Phạm Đỗ H và chị Hà Thị Mai L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

1.3. Về chia tài sản chung: Anh Phạm Đỗ H và chị Hà Thị Mai L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Đỗ H và chị Hà Thị Mai L mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai số 0001172 và Biên lai số 0001173 ngày 25 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện V;
- UBND xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình (GCNKH số 28/2004, quyền số 02, ngày 15/12/2004);
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu HCTP.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)